

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hồ Văn Cẩm.
- Bà Võ Thị Nam.
- Ông Lê Giáo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/TLST-HS ngày 16/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Tôn Bình T**; sinh ngày 26 tháng 7 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 493A/34 Cách mạng tháng 8, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: P, nhà số C đường T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn Bình T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ là Phạm Xuân M và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Dương Hoài P**; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1994 tại Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: A N, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Căn hộ B, chung cư M, số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp:

Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hoài Đ và bà Lê Thị T3; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tôn Bình T:

Bà Lê Thị Minh N là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoài P:

Bà Nguyễn Ngọc T4 là Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Dương Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: 337/21 đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Ông H có đơn xin vắng mặt).

2/ Nguyễn Trần Mỹ D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Phòng số P, nhà số 306 đường T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Thiện L, sinh năm 1975; Địa chỉ: 4/11/8 đường số A, khu phố D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 03/4/2023, Tổ công tác Phòng PC04, Công an Thành phố H tuần tra đến trước chung cư M N, số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Dương Văn H tài xế xe công nghệ “Be” đang chờ giao hàng tại trước chung cư M có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong gói hàng có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,1154 gam, loại Ketamine. H khai đang đi giao hàng cho Dương Hoài P nên Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng.

Lúc 22 giờ ngày 03/4/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Hoài P tại Căn hộ B, Block T, chung cư M số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ:

- Tại phòng ngủ: Trên nệm tại vị trí đầu giường 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3405 gam, loại Ketamine.
- Trong ngăn dưới cùng của tủ quần áo 01 gói nylon chứa nhiều viên nang màu trắng, trong mỗi viên nang chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 106,26 gam, loại MDMA.

Dương Hoài P khai số ma túy loại Ketamine là P mua của Tôn Bình T để sử dụng; số ma túy viên nang màu trắng là của người bạn tên T5 hiện đang định cư tại Úc, không rõ họ tên, địa chỉ gửi cho P cất giữ.

Lúc 17 giờ ngày 03/4/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tôn Bình T tại Phòng 101 nhà số C T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này có mặt Tôn Bình T và Nguyễn Trần Mỹ D thì thu giữ:

- Tại phòng ngủ của T, phía bên phải nhìn từ cửa chính vào:
 - + Trong tủ quần áo có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 khay gỗ màu nâu, 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “extra care”, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01 cân điện tử.
 - + Trên nóc tủ có 01 túi nylon, bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì.
 - + Dưới bàn máy tính có 01 ba lô màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1010 gam, loại Ketamine.
- Tại phòng ngủ của Thái Thị Thu C và Đoàn Công T6, phía trước từ cửa chính vào:
 - + 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Công T6,
 - + 01 cân điện tử,
 - + 01 gói nylon chứa 02 mảnh vụn viên nén màu xám
 - + 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xám cùng 03 mảnh vụn viên nén màu xám là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,4629 gam, loại MDMA.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 3317/KL-KTHS ngày 10/4/2023 và số 3287, 3289/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL39, 41, 43).

Quá trình điều tra, Tôn Bình T khai nhận: Khoảng tháng 3/2023, do cần tiền tiêu xài, T được bạn bè giới thiệu người tên “Bii” (không rõ lai lịch) bán ma túy nên T nhiều lần liên lạc với “Bii” mua ma túy về bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T bán lại cho Dương Hoài P để sử dụng. Tổng cộng, T đã 04 lần mua ma túy của “Bii” và bán lại cho P, cụ thể là:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/3/2023, T liên lạc với “Bii” qua T7 đặt mua khoảng 01 gam Ketamine với giá 900.000 đồng, do xe ô tô công nghệ giao ma túy cho T tại nhà số C T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và thu hộ tiền mua ma túy. Cùng ngày, T bán lại cho P với giá 1.200.000 đồng và P thanh toán chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V số 0071001065830 cho T.

- Lần thứ 2: Vào ngày 30/3/2023, T đặt mua “nửa hộp 5” ma túy Ketamine (khoảng 2,5 gam), với giá 2.000.000 đồng, T bán lại cho P số ma túy này với giá 2.500.000 đồng và P cũng chuyển khoản cho T.

- Lần thứ 3: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, T mua “nửa hộp 5” (khoảng 2,5 gam) ma túy, loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng, T bán lại cho P với giá 2.500.000 đồng, trong đó tiền bán ma túy là 2.400.000 đồng và 100.000 đồng tiền đặt dịch vụ giao hàng. Lần này P chưa trả tiền cho T.

- Lần thứ 4: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, T mua “nửa hộp 5” (khoảng 2,5 gam) ma túy Ketamine để bán lại cho P và thuê tài xế công nghệ “Be” tên Dương Văn H đi giao cho P, nhưng chưa kịp giao thì bị Công an kiểm tra thu giữ như trên.

Quá trình điều tra, Dương Hoài P khai nhận phù hợp với lời khai của Tôn Bình T về 04 lần mua ma túy của T để sử dụng, trong đó lần thứ 3 và 4 chưa trả tiền ma túy cho T. Về gói nylon chứa nhiều viên nang màu trắng là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 106,26 gam, loại MDMA, thu giữ tại Căn hộ 23.08 Block T2, chung cư M N, địa chỉ 3 B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì P khai của 01 người bạn tên T5 (hiện đang định cư tại Úc, không rõ họ tên, địa chỉ) gửi P cất giữ giúp từ khoảng cuối tháng 12/2022.

Đối với số ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,4629 gam, loại MDMA mà Công an thu giữ trong phòng ngủ của Thái Thị Thu C và Đoàn Công T6 khi khám xét thì Tôn Bình T khai không biết số ma túy đó là của ai. Cơ quan điều tra đã xác minh thu thập hợp đồng thuê nhà và xác định T6 là người đứng tên hợp đồng thuê nhà để C và T6 cùng ở, đồng thời qua xác minh thì cả hai hiện không có mặt ở địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tách hành vi, vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Thái Thị Thu C và Đoàn Công T6 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định khởi tố vụ án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và điều tra xác minh làm rõ hành vi của Thái Thị Thu C và Đoàn Công T6 (Bút lục 21, 217, 218, 219, 220, 221).

Đối với Nguyễn Trần Mỹ D là em họ của C chuyển đến ở cùng C vào khoảng cuối năm 2022 và thường sinh hoạt ở phòng bếp, làm công việc nội trợ giúp C. D khai biết T có sử dụng ma túy, nhưng không biết T có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. D có sử dụng ma túy đá mua từ một người không rõ lai lịch qua mạng xã hội Z và không sử dụng ma túy chung với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định D không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Tôn Bình T, nên bàn giao cho Công an P1, Quận E xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

1/ Thu giữ của Tôn Bình T:

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3287(740)/Gói 1” có chữ ký ghi tên Giám định viên Trịnh Hải T8 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 khay gỗ màu nâu, 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “extra care”, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 cân điện tử, 01 túi nylon bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì, 01 ba lô màu đen;

- 01 xe gắn máy hiệu SCR, biển số 54X7-6528. Qua xác minh người đứng tên giấy tờ xe là Nguyễn Thiện L. Anh L trình bày từ trước đến nay không đăng ký sở hữu xe máy trên, không quen biết với Tôn Bình T và không có yêu cầu gì về xe gắn máy này. Tôn Bình T khai đã mua xe trên từ một người không rõ lai lịch vào năm 2017, sau đó sử dụng để đi lại và không dùng vào việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết.

2/ Thu giữ của Dương Hoài P:

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3289/23PC04 (741/23PC04)/Gói 1, 2” có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D1 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng;

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn;

3/ Thu giữ của Nguyễn Trần Mỹ D:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo;

4/ Thu giữ của Dương Văn H:

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 751/23(3317/23)” có chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 túi nylon màu đỏ, 05 gói nylon có ghi chữ “SADOER”, 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 chai nhựa màu hồng.

Tại bản cáo trạng số 625/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 21/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tôn Bình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Dương Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Do đó, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Tôn Bình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Dương Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tôn Bình T từ 7 năm đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Hoài P từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tòa xử lý theo quy định của pháp luật.

Luận cứ của Luật sư Lê Thị Minh N bào chữa cho bị cáo Tôn Bình T thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, nhưng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa áp dụng thì có phần nghiêm khắc. Theo Luật sư thì bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ của bị cáo đã ly hôn nên từ nhỏ bị cáo đã thiếu sự giao dục của cha mẹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng lúc phạm tội thì bị cáo không có việc làm và từ áp lực đó nên bị cáo phạm tội; bị cáo chưa tốt nghiệp trung học phổ thông nên không ý thức được hậu quả pháp lý của hành vi mua bán chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra để làm rõ vụ án là các tình tiết giảm tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị tòa tuyên một mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Luận cứ của Luật sư Nguyễn Ngọc T4 bào chữa cho bị cáo Dương Hoài P thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo P, nhưng cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa áp dụng tuy là mức khởi điểm của

khung hình phạt song vẫn còn nghiêm khắc. Theo Luật sư thì bị cáo P nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo nghĩ hành vi cất giữ hộ ma túy cho người khác là không vi phạm pháp luật nên nhận giữ hộ chất ma túy cho người khác; sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn và rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản để thi hành hình phạt bổ sung. Luật sư đề nghị tòa áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ nhất có thể và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với các Luật sư như sau:

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng và đã đề nghị tòa áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo cả hình phạt chính lẫn hình phạt bổ sung. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo thì Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho phù hợp với pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư đều bảo lưu ý kiến đã tranh luận và không tranh luận vấn đề gì khác.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Dương Hoài P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: 1,3405 gam chất ma túy, loại Ketamine mà Công an Thành phố H thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Hoài P tại Căn hộ B, Block T, chung cư M số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là của bị cáo P mua của bị cáo Tôn Bình T để sử dụng; 106,26 gam chất ma túy, loại MDMA mà Công an Thành phố H thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Hoài P là của người có tên T5 định cư tại Úc, nhờ bị cáo P cất giữ. Hành vi của bị cáo Dương Hoài P đã đủ yếu tố cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Tôn Bình T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: 2,1154 gam chất ma túy, loại Ketamine mà Công an thu giữ của Dương Văn H vào ngày 03/4/2023, tại trước chung cư M N, số C B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy của bị cáo Tôn Bình T thuê Dương Văn H giao cho người mua là bị cáo Dương Hoài P; 0,1010g chất ma túy, loại Ketamine mà Công an thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo Tôn Bình T vào ngày 03/4/2023 là của bị cáo Tôn Bình T cất giữ để bán. Ngoài ra vào các ngày 01/3, ngày 30/3 và ngày 03/4/2023, bị cáo Tôn Bình T còn bán cho bị cáo Dương Hoài P tổng cộng là 6 g chất ma túy, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Tôn Bình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Dương Hoài P cất giữ ma túy đã mua của bị cáo Tôn Bình T để sử dụng và cất giữ hộ ma túy cho người khác nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật này.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Dương Hoài P gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, mà còn gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Tuy bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chỉ tương đương với khối lượng tối thiểu của chất ma túy được quy định tại khung hình phạt mà bị cáo đã phạm; bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định tại phần [4] nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo bằng mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng cũng là thỏa đáng.

Hành vi của bị cáo Tôn Bình T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, mà còn có khả năng gây ra những nguy hại khác cho xã hội do người sử dụng chất ma túy thực hiện. Tuy khối lượng chất ma túy mà bị cáo mua bán không nhiều nhưng vì tính nguy hiểm cho xã hội của loại tội phạm này là rất nghiêm trọng, khó lường, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Tôn Bình T là người mua bán ma túy, nhằm mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; bị cáo Dương Hoài P tàng trữ ma túy để sử dụng, nhận giữ hộ ma túy cho người khác không có động cơ tư lợi và hiện tại bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần luận cứ bào chữa của các Luật sư.

[7] Về biện pháp Tư pháp:

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo Tôn Bình T đã thu lợi được 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc bị cáo T phải nộp số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 751/23(3317/23)” có chữ ký ghi tên Giám định viên Võ La Bảo Y (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3287(740)/Gói 1” có chữ ký ghi tên Giám định viên Trịnh Hải T8 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3289/23PC04 (741/23PC04)/Gói 1, 2” có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D1 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

Các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng thu giữ của Tôn Bình T gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 khay gỗ màu nâu, 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “extra care”, 01 túi nylon bên trong có nhiều gói nylon không chứa gì, 01 ba lô màu đen. Đây là những đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 cân điện tử. Đây là những vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị

cáo và còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu SCR, biển số 54X7-6528. Qua xác minh người đứng tên giấy tờ xe là Nguyễn Thiện L. Anh L trình bày từ trước đến nay không đăng ký sở hữu xe máy trên, không quen biết với Tôn Bình T và không có yêu cầu gì về xe gắn máy này. Tôn Bình T khai đã mua xe trên từ một người không rõ lai lịch vào năm 2017, sau đó sử dụng để đi lại và không dùng vào việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết. Do đó, tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu thì tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của Dương Hoài P:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Đây là tài sản mà bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Trần Mỹ D:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, quá trình điều tra không chứng minh được bà Nguyễn Trần Mỹ D thực hiện hành vi phạm tội hoặc để cho các bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên vào mục đích phạm tội, nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bà D.

Đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn H:

- 01 túi nylon màu đỏ, 05 gói nylon có ghi chữ “SADOER”, 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 01 chai nhựa màu hồng là những đồ vật không có giá trị nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Dương Hoài P** 15 (Mười lăm) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 05/4/2023).

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Tôn Bình T** 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 05/4/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Tôn Bình T 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về biện pháp Tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Tôn Bình T phải nộp 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3287(740)/Gói 1”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Trịnh Hải T8 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mã số NP1/043BB/2024).

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3289/23PC04(741/23PC04)/Gói 1”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D1 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mã số NP2/043BB/2024).

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ “Vụ 3289/23PC04(741/23PC04)/Gói 2”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Bùi Công D1 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mã số NP3/043BB/2024).

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ “Vụ 751/23(3317/23)” có chữ ký ghi tên Giám định viên Võ Lê Bảo Y1 (PC09), Điều tra viên Nguyễn Minh K (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (mã số NP4/043BB/2024).

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) khay gỗ màu nâu, 01 (một) thẻ nhựa màu trắng có chữ “extra care” (mã số LT1/043BB/2024).

- 01 (một) túi nylon bên trong có nhiều gói nylon (mã số NYLON/043BB/2024).

- 01 (một) ba lô màu đen (mã số BALO/043BB/2024).

- 01 (một) túi nylon màu đỏ; 05 (năm) gói nylon có ghi chữ “SADOER”; 01 (một) hộp giấy màu vàng bên trong có 01 chai nhựa màu hồng (mã số LT2/043BB/2024).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng sau:

- Số tiền 20.000 (Hai mươi ngàn) đồng. Hiện số tiền này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp tại Kho bạc Nhà nước Q1 theo 02 (hai) Giấy nộp tiền ngày 13/9/2023.

- 01 (một) cân điện tử (mã số CAN/043BB/2024).

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353975101893663 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim: 353975101893663, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). (mã số DT1/043BB/2024)

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 353903108974450 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone mặt kính đen, Imei khay sim: 353903108974450, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). (mã số DT2/043BB/2024)

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI: 359151074222504, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). (mã số DT3/043BB/2024)

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Trần Mỹ D 01 (một) điện thoại di động Oppo đã qua sử dụng (mặt kính bể, có số 0700, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). (mã số DT4/043BB/2024)

Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 06 tháng nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu SCR, biển số 54X7-6528, số khung: LWBTDH10281010782, số máy: WH150MH-08C01655 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) (mã số X MAY/043BB/2024) thì tuyên tịch thu chiếc xe này, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/043 ngày 06/11/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/02/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (10)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (6)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (33) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu